

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **42/2018/HS-ST**

Ngày: 11 - 9 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Ry**

+ Bà **Nguyễn Thị Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông **K' Kràng**- Kiểm sát viên.

Ngày **11** tháng **9** năm **2018** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **26/2018/TLST- HS** ngày **04** tháng **6** năm **2018** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **35/2018/QĐXXST- HS** ngày **24** tháng **7** năm **2018** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Xuân M**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: **1978**; Nơi sinh: Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số **190/16** hẻm Huỳnh Thúc Kháng, Tổ **3**, Phường **2**, Thành phố **X**, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: **12/12**; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ngày **02/5/2018** bị đình chỉ sinh hoạt đảng đến ngày **02/9/2018** để phục vụ điều tra (theo Quyết định số **97-QĐ/UBKTHU** ngày **02/5/2018** của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy B); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân C, sinh năm: **1951**; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: **1953**; Vợ: Đặng Thị Xuân Y, sinh năm: **1987**; Con: có **02** người con, lớn nhất sinh năm **2009**, nhỏ nhất sinh năm **2012**; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Bùi Công Th**, sinh năm: **1984** (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm: **1985**

Địa chỉ: Thôn **9**, xã **Q**, huyện **B**, tỉnh **Lâm Đồng**. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị **H**: Luật sư **Hồ Thị P**- Văn phòng luật sư VP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông **Lương Văn T**, sinh năm: **1969** Chức vụ: Phó Giám đốc

Nơi công tác: Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Xuân M là nhân viên lái xe chở rác của Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B. Sáng 02/11/2017, M nhận lệnh điều xe ô tô chở rác biển số 49A- 004.64 để đi thu gom rác tại địa bàn xã Q và xã V; nhưng do đèn chiếu sáng phía trước của xe bị hư hỏng nên M đưa xe ô tô đi sửa tại TP. X. Sau khi sửa xe xong, khoảng 12h00' M đi ăn cơm và có uống bia, đến 13h00 thì nghỉ, rồi đi uống cà phê đến khoảng 14h00' cùng ngày, thì M một mình điều khiển xe ô tô 49A- 004.64 đi từ TP. X về phía xã Q theo Quốc lộ 55 để thu gom rác. Khi M điều khiển xe đi đến khu vực Km 217+500 thuộc Thôn 2, xã S, huyện B, là đoạn đường vòng về bên tay trái theo hướng đi, tầm nhìn bị che khuất, M điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái thì phát hiện xe mô tô biển số 49H1- 009.27 do Bùi Công Th (1984), HKTT: thôn 9, xã Q, B điều khiển đi theo hướng ngược lại, do khoảng cách quá gần, M không xử lý được, tiếp tục cho xe đi thẳng về phía lề đường bên trái và va chạm với xe mô tô 49H1- 009.27. Sau khi va chạm, xe ô tô 49A- 004.64 của M tiếp tục đẩy xe mô tô 49H1- 009.27 vào phía lề trái rồi va chạm vào một lan can của một hộ dân bên lề trái và xe ô tô 49A- 004.64 của M bị lật nghiêng sang phải. Hậu quả: Bùi Công Th chết trên đường đưa đi cấp cứu; xe mô tô 49H1- 009.27 bị hư hỏng nặng và xe ô tô 49A- 004.64 bị hư hỏng nhẹ. Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Cao Xuân M, kết quả: nồng độ cồn là 0,820mg/lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 55, tại KM217+500 thuộc Thôn 2, xã S, huyện B, đường được trải nhựa bê tông có chiều hướng lên dốc và cong về bên trái theo hướng xã S đi xã Q, áp dụng cho 02 chiều xe lưu thông, rộng 6,90m, được phân cách bằng vạch sơn trắng không liên tục. Hiện trường được mô tả theo hướng từ xã S đi xã Q, chọn mép đường bên phải đường làm lề chuẩn, cụ thể:

Vị trí xe mô tô 49H1- 009.27 (ký hiệu 01): Sau tai nạn xe nằm phía trong đường hẻm dân sinh, bên trái đường Quốc lộ 55 theo hướng lề chuẩn. Xe nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường hẻm đi vào Thôn 2, xã S, đuôi xe hướng về đường Quốc lộ 55. Trục bánh trước cách lề chuẩn 11,70m, cách bánh trước bên phải xe ô tô 49A- 004.64 (ký hiệu 02) là 2,30m. Trục bánh sau cách lề chuẩn 10,30m, cách khu vực va chạm 4,30m.

Vị trí xe ô tô 49A- 004.64 (ký hiệu 02): Sau tai nạn xe nằm trên lề đường phía bên trái Quốc lộ 55 theo hướng lề chuẩn và bị lật nghiêng bên phải, đầu xe hướng về đường hẻm đi vào Thôn 2, xã S, đuôi xe hướng về đường Quốc lộ 55. Bánh trước bên phải cách lề chuẩn 10,40m, cách trục bánh trước xe mô tô 49H1- 009.27 (ký hiệu 01) là 2,30m. Bánh sau bên phải cách lề chuẩn 6,90m, cách tâm khu vực va chạm 3,50m.

Vết lốp xe ô tô 49A- 004.64 in hằn để lại sau tai nạn (ký hiệu 03): được hình thành từ tim đường Quốc lộ 55 và kết thúc tại bánh sau bên phải xe ô tô 49A- 004.64. Vết in hằn có chiều dài 6,50m, điểm đầu cách lề chuẩn 3,35m.

Vết lốp xe ô tô 49A- 004.64 in hằn (ký hiệu 04): được hình thành từ tim đường kéo vào lề bên trái theo hướng lề chuẩn và kết thúc tại mép đường. Vết in hằn có chiều dài 6,30m, điểm đầu vết lốp xe cách lề chuẩn 3,30m.

Khu vực va chạm (ký hiệu 05): được xác định dựa trên các dấu vết để lại tại hiện trường có kích thước (10x15)cm, tâm cách lề chuẩn 6,70m, cách bánh sau bên trái xe ô tô 49A- 004.64 là 3,50m, cách bánh sau xe mô tô 49H1- 009.27 là 4,30m.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Cao Xuân M về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Cao Xuân M phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Xuân M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

+ Bị cáo Cao Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Đại diện hợp pháp của Bị hại và Luật sư Hồ Thị P yêu cầu Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 60 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định thành tiền là 83.400.000đ; đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe máy là 20.000.000đ đề nghị tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Đại diện bị hại xin bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Đại diện Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B đề nghị giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Cao Xuân M thể hiện:

Vào khoảng 14h00 ngày 02/11/2017, sau khi đã uống bia Cao Xuân M là lái xe chở rác của Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B điều khiển xe ô tô biển số 49A-004.64 theo hướng xã S đi xã Q để thu gom rác. Do điều khiển xe lấn toàn bộ sang phần đường trái và có sử dụng bia (theo kết quả đo nồng độ cồn trong máu của M là 0,820mg/lít khí thở), nên đã đụng vào xe mô tô biển số 49H1- 009.27 do Bùi Công Th điều khiển ngược chiều. Hậu quả: Th chết còn xe ô tô 49A- 004.64 bị hư hỏng nhẹ và xe mô tô 49H1- 009.27 bị hư hỏng nặng. Hành vi của Cao Xuân M đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Do đó, hành vi của bị cáo Cao Xuân M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là do bị cáo Cao Xuân M sử dụng rượu bia và điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, khi lái xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã lấn toàn bộ sang phần đường bên trái nên đã gây ra tai nạn. Do vậy lỗi hoàn toàn là của bị cáo.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được đại diện bị hại bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 278.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đại diện bị hại yêu cầu Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 60 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định thành tiền là 83.400.000đ. Đại diện Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B đề nghị giải quyết theo pháp luật. Xét thấy yêu cầu này của đại diện bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền đại diện bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe máy là 20.000.000đ, tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác. Xét thấy việc xác định thiệt hại chiếc xe mô tô biển số 49H1- 009.27 chưa đủ căn cứ để buộc bồi thường nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe chở rác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi khám nghiệm phương tiện đã trả lại xe ô tô biển số 49A- 004.64 cho chủ sở hữu là Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B. Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 49H1- 009.27 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của Bùi Công Th: do chưa có căn cứ buộc bồi thường nên tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong cùng vụ án dân sự.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, E của Bùi Công Th do anh Th đã chết nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cản trước bằng kim loại của xe ô tô biển số 49A- 004.64; 01 Giấy chứng nhận kiểm định và chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A- 004.64 cần trả lại cho Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Cao

Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và buộc Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cao Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/QH14: Xử phạt bị cáo **Cao Xuân M 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 278.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Căn cứ khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự: Buộc Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B bồi thường cho đại diện bị hại chị Hoàng Thị H khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 83.400.000đ. Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu bị cáo Cao Xuân M trả lại khoản tiền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền đại diện bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe máy là 20.000.000đ do chưa đủ căn cứ để buộc bồi thường nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe chở rác nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về xử lý vật chứng:

Sau khi khám nghiệm phương tiện đã trả lại xe ô tô biển số 49A- 004.64 cho chủ sở hữu là Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B. Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 49H1- 009.27 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của Bùi Công Th: do chưa có căn cứ buộc bồi thường nên tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong cùng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng A1, E của Bùi Công Th.

- Trả lại cho Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B 01 căn trước bằng kim loại của xe ô tô biển số 49A- 004.64; 01 Giấy chứng nhận kiểm định và chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A- 004.64.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Cao Xuân M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Trung tâm quản lý và khai thác công trình công cộng huyện B phải nộp 4.170.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (11/9/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường